

Bản án số: 59/2019/HSPT
Ngày 30-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Bà Phạm Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 40/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn C và Đào Quang Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn C, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1966 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn A , xã A, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị V; có vợ là Trịnh Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Đào Quang Đ, sinh ngày 20/11/1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang Đ và bà Vũ Thị H; có vợ là Bùi Hồng N và 02 con; tiền án tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo:

- Đặng Văn Q, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1986; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1990; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Bà Nguyễn Thị Bích Liên, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C; vắng mặt.

- Ông Hoàng Mạnh Hùng – Luật sư thuộc Công ty Luật Hoàng Mạnh Hùng, đoàn luật sư thành phố Hải Phòng bào chữa cho bị cáo Đào Quang Đ; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại phòng số 204, nhà nghỉ T ở thôn A, xã An, huyện L, thành phố Hải Phòng, Công an huyện L kiểm tra hành chính, thu giữ trên đệm giường nơi Đặng Văn Q, Phạm Văn C, Nguyễn Ngọc Q và Đào Quang Đ đang ngồi là bộ sử dụng ma túy và 01 túi nilon màu trắng có viền dán màu xanh kích thước 02x02cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Vật chứng thu giữ được niêm phong và ký hiệu là mẫu M1. Cùng ngày 26/10/2018, cơ sở cai nghiện ma túy số 2 tiến hành test chất ma túy, cả bốn đối tượng trên đều dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 588 ngày 31/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2050 gam, loại Methamphetamine. Tạt chất màu trắng ngà bám dính trong bầu thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng tạt chất.

Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/10/2018, Nguyễn Ngọc Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-404.76 chở Đặng Văn Q, Đào Quang Đ và Bùi Văn M đi ăn uống. Sau khi ăn uống xong các đối tượng đi đến quán cà phê S ở thôn A, xã A, huyện L, Hải Phòng để uống cà phê. Trên đường đến quán S, Q khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng và bảo Q liên hệ mua ma túy. Đến quán cà phê S, Q gọi điện cho một người bạn tên Chiến (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi số điện thoại của một người nam giới để trực tiếp liên hệ mua ma túy. Khi các đối tượng chuẩn bị rời khỏi quán S thì gặp Phạm Văn C. C hỏi Q đi đâu và xin đi cùng. Q đồng ý, cả nhóm lên ô tô của Q và di chuyển đến khu vực đường Quốc lộ 10 thuộc thôn Đ, xã Q, huyện L, Hải

Phòng. Q mua của một người nam giới không quen biết đi xe mô tô, bịt mặt bằng khăn trang 01 túi nilon kích thước 02x02cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng với giá 550.000 đồng.

Sau đó cả nhóm di chuyển đến nhà nghỉ T ở thôn A, xã A, huyện L, Hải Phòng của anh Hoàng Văn L và thuê 02 phòng nghỉ là phòng 202 và phòng 204. Tại phòng 204, Phạm Văn C lấy nắp chai nhựa Latvia đục hai lỗ để chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng với Đặng Văn Q, Nguyễn Ngọc Q và Đào Quang Đ sử dụng ma túy đá. Riêng Bùi Văn M không tham gia sử dụng ma túy mà sang phòng 202 ngủ. Q, Q, C và Đ sử dụng ma túy tại phòng 204 đến 01 giờ sáng ngày 26/10/2018 thì bị Công an huyện L kiểm tra bắt giữ thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại như đã nêu ở trên cùng 01 chai nhựa dán nhãn Latvia được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút nhựa màu xanh dài 20cm, 01 lỗ gắn một ống tẩu thủy tinh hình chữ U cùng 01 bật lửa ga màu tím có gắn đoạn ống kim loại dài 06cm tại ống thoát ga.

Tại bản án số 20/2019/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L, thành phố Hải Phòng quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đặng Văn Q 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Ngọc Q 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Văn C 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đào Quang Đ 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Ngày 06/6/2019, bị cáo Phạm Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 03/6/2019, bị cáo Đào Quang Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng không đủ căn cứ buộc tội đối với bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Đào Quang Đ có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét việc bị cáo không biết chữ nhưng không được điều tra viên,

kiểm sát viên và thẩm phán cấp sơ thẩm xem xét; bị cáo không tham gia đóng góp tiền mua ma túy, không cất giấu hay giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ nên không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị giam giữ trái phép tại trung tâm cai nghiện số 2 và bị hỏi cung vào ban đêm.

Ngày 28/8/2019, bị cáo Phạm Văn C có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn C vắng mặt nhưng đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, bị cáo Đào Quang Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Việc kháng cáo của bị cáo Đào Quang Đ trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Bị cáo Phạm Văn C đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C là hoàn toàn tự nguyện. Do đó không xem xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Văn C.

Kháng cáo của bị cáo Đào Quang Đ là hợp lệ nên được xem xét giải quyết. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đào Quang Đ đã đồng phạm với các bị cáo khác về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Đào Quang Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Quang Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Quang Đ.

** Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Quang Đ:*

Bị cáo Đào Quang Đ không tham gia đóng góp tiền mua ma túy, không giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ, phương tiện để sử dụng ma túy cùng với các bị cáo khác. Tại giai đoạn điều tra, các tài liệu chứng cứ thu thập không đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nên không đảm bảo tính khách quan. Do đó không có đủ căn cứ buộc tội đối với bị cáo Đào Quang Đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận bị Cơ quan điều tra giữ người trái pháp luật tại Trại cai nghiện số 2. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm không trừ thời gian bị cáo bị giữ tại Trại cai nghiện số 2 là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Điều 332, 333 và 334 Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C và Đào Quang Đ đúng thủ tục, trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn C có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo Phạm Văn C là hoàn toàn tự nguyện do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Văn C.

Xét kháng cáo của bị cáo Đào Quang Đ

[3] Tại biên bản ghi lời khai của bị cáo Đào Quang Đ bút lục số 177, 178 bị can khai: "...Tại đây Q có nói Hôm nay tao mới ra, anh em mình đi làm tí. Tôi hiểu ý của Q là rủ chúng tôi đi sử dụng ma túy đá, tôi và Q đồng ý". Tại biên bản ghi lời khai bút lục 181, 182 bị cáo khai: "...Sau đó Q đưa gói ma túy này cho tôi, tôi (Đ) để gói ma túy trong hộc cánh cửa phía sau bên phải của xe ô tô". Lời khai tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo đều thừa nhận có hành vi sử dụng ma túy cùng với những người khác tại nhà nghỉ T cho đến khi bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng 204 nhà nghỉ T và thu giữ của các bị cáo 0,2050 gam ma túy loại Methamphetamine. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo cũng thừa nhận hành vi như đã nêu ở trên. Như vậy, bị cáo Đào Quang Đ đã tiếp nhận ý chí của bị cáo Q và Q về việc mua ma túy về sử dụng chung. Như vậy, đủ cơ sở để Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tuyên phạt bị cáo 12 tháng tù là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[4] Trong đơn đề nghị của bị cáo Đào Quang Đ tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cho rằng mình là người không biết chữ nhưng không được các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét. Việc lấy lời khai của bị cáo không có người làm chứng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đối với những lời khai ở giai đoạn xác minh tin báo, bị cáo đã được cán bộ điều tra đọc lại bản tự khai và ký xác nhận vào bản tự khai của mình. Sau khi bị cáo bị khởi tố bị can, các biên bản hỏi cung bị cáo đều có người làm chứng hoặc kiểm sát viên tham gia việc hỏi cung, đối chất. Tại giai đoạn truy tố và xét xử, bị cáo đều có luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích của mình. Do đó, đề nghị này của bị cáo Đào Quang Đ là không có cơ sở chấp nhận xem xét.

[5] Bị cáo cho rằng mình không tham gia đóng góp tiền để mua ma túy, không cất giấu hay giúp sức trong việc chuẩn bị công cụ, dụng cụ sử dụng nên không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vấn đề này đã được phân tích tại mục [3] nên không xem xét lại.

[6] Bút lục số 290, 291 là biên bản đối chất giữa bị cáo Nguyễn Ngọc Q và bị cáo Đặng Văn Q. Bút lục số 294, 294 là biên bản đối chất giữa bị cáo Đào Quang Đ và Đặng Văn Q. Các biên bản đối chất trên thực hiện với đầy đủ thành

phần là điều tra viên và kiểm sát viên cấp sơ thẩm. Do đó đề nghị này của bị cáo là không có cơ sở.

[7] Sau khi bị phát hiện hành vi sử dụng chất ma túy của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã đưa các bị cáo vào Trung tâm cai nghiện số 2, thành phố Hải Phòng để kiểm tra phản ứng với ma túy của các bị cáo. Đây là hoạt động nhằm phục vụ công tác điều tra. Thời gian bị cáo ở Trung tâm cai nghiện số 2 không phải là thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, không có cơ sở để trừ đi thời gian chấp hành án phạt tù như người bào chữa cho bị cáo Đào Quang Đ đã nêu.

[8] Từ những phân tích, đánh giá tại mục [3], [4], [5], [6], [7] không có cơ sở chấp nhận kháng cáo cũng như đề nghị của bị cáo Đào Quang Đ.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đào Quang Đ phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Văn C.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Quang Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đào Quang Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Đào Quang Đ phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Phòng KTNV&THA
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn